



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 12/05/2025

Số/ N^o: A10281130000076
[Barcode]

Trang/ Page: 1/25

1. Phương tiện đo/ Object: BỘ GHI NHIỆT ĐỘ 30 KÊNH/ MEMORY HILOGGER

2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: HIOKI

3. Kiểu/ Model: LR8402-20

Số nhận dạng/ ID: 76

4. Số hiệu/ SN: 170318566

5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

+ Khoảng nhiệt độ/ Temp. range: [-200 ÷ 1372]°C

+ Độ phân giải/ Resolution: [0,01; 0,05]°C

6. Khách hàng/ Customer: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG AOV

7. Địa chỉ/ Address: Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội

8. Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration: Phòng hiệu chuẩn 1

9. Địa chỉ/ Address: Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội

10. Phương pháp hiệu chuẩn/ Procedure of calibration: A10-09 - Hướng dẫn hiệu chuẩn nhiệt kế chỉ thị hiện số và tương tự/ Guide on calibration of digital and analog thermometers

11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

Chuẩn/ Standards	Mã nhận dạng/ ID	Liên kết chuẩn/ Traceable to	Hiệu lực đến/ Due date
Nhiệt ẩm kế IOT / IOT Thermohygrometer	TB-544	AoV	07/2025
Lò Nhiệt Chuẩn / Field Metrology Well	TB-62	QUATEST3	03/2026
Nhiệt kế PRT chuẩn / Standard Platinum Resistance Thermometers	TB-63	VMI	08/2025
Lò Nhiệt Chuẩn / Field Metrology Well	TB-64	QUATEST3	08/2025

12. Môi trường hiệu chuẩn/ calibration environment:

Nhiệt độ/ Temperature: [25,6 ÷ 25,9] °C

Độ ẩm/ Humidity: [56,1 ÷ 59,1] %RH

13. Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: 03/05/2025

14. Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng/
Recalibration date as request of customer: 03/05/2026

15. Tem hiệu chuẩn/ calibration label: A0000076

Phó Tổng giám đốc AoV
Vice General Director of AoV

PHẠM THU GIANG

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 12/05/2025

Số/ N^o: A10281130000076


Trang/ Page: 2/25

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN/
RESULTS OF CALIBRATION

TB-76-A1				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,86	-0,859	0,070
5°C	5,000	4,03	-0,970	0,070
20°C	20,001	19,11	-0,891	0,070
25°C	24,999	24,04	-0,959	0,070
30°C	29,998	29,16	-0,838	0,070
37°C	37,001	36,20	-0,801	0,070
44°C	44,001	43,27	-0,731	0,070
70°C	70,002	69,28	-0,722	0,070
90°C	90,001	89,38	-0,621	0,070
105°C	104,998	104,53	-0,468	0,070
120°C	120,001	119,42	-0,581	0,070
150°C	150,001	149,39	-0,611	0,29
180°C	180,001	179,36	-0,641	0,29
200°C	199,999	199,32	-0,679	0,29
230°C	230,002	229,40	-0,602	0,37
250°C	249,996	249,60	-0,396	0,37

TB-76-A2				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,78	-0,779	0,070
5°C	5,000	4,20	-0,800	0,070
20°C	20,001	19,34	-0,661	0,070
25°C	24,999	24,13	-0,869	0,070
30°C	29,998	29,23	-0,768	0,070
37°C	37,001	36,23	-0,771	0,070
44°C	44,001	43,30	-0,701	0,070
70°C	70,002	69,34	-0,662	0,070
90°C	90,001	89,41	-0,591	0,070
105°C	104,998	104,54	-0,458	0,070
120°C	120,001	119,50	-0,501	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

 Ngày/ Date: **12/05/2025**

 Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 3/25

150°C	150,001	149,44	-0,561	0,29
180°C	180,001	179,41	-0,591	0,29
200°C	199,999	199,44	-0,559	0,29
230°C	230,002	229,58	-0,422	0,37
250°C	249,996	249,70	-0,296	0,37

TB-76-A3				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,78	-0,779	0,070
5°C	5,000	4,14	-0,860	0,070
20°C	20,001	19,23	-0,771	0,070
25°C	24,999	24,16	-0,839	0,070
30°C	29,998	29,27	-0,728	0,070
37°C	37,001	36,30	-0,701	0,070
44°C	44,001	43,39	-0,611	0,070
70°C	70,002	69,38	-0,622	0,070
90°C	90,001	89,50	-0,501	0,070
105°C	104,998	104,68	-0,318	0,070
120°C	120,001	119,58	-0,421	0,070
150°C	150,001	149,61	-0,391	0,29
180°C	180,001	179,50	-0,501	0,29
200°C	199,999	199,55	-0,449	0,29
230°C	230,002	229,61	-0,392	0,37
250°C	249,996	249,80	-0,196	0,37

TB-76-A4				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,91	-0,909	0,070
5°C	5,000	4,13	-0,870	0,070
20°C	20,001	19,12	-0,881	0,070
25°C	24,999	24,14	-0,859	0,070
30°C	29,998	29,19	-0,808	0,070
37°C	37,001	36,22	-0,781	0,070
44°C	44,001	43,28	-0,721	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 4/25

70°C	70,002	69,30	-0,702	0,070
90°C	90,001	89,39	-0,611	0,070
105°C	104,998	104,50	-0,498	0,070
120°C	120,001	119,35	-0,651	0,070
150°C	150,001	149,36	-0,641	0,29
180°C	180,001	179,53	-0,471	0,29
200°C	199,999	199,55	-0,449	0,29
230°C	230,002	229,69	-0,312	0,37
250°C	249,996	249,85	-0,146	0,37

TB-76-A5				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U⁽¹⁾, °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,83	-0,829	0,070
5°C	5,000	4,20	-0,800	0,070
20°C	20,001	19,28	-0,721	0,070
25°C	24,999	24,20	-0,799	0,070
30°C	29,998	29,28	-0,718	0,070
37°C	37,001	36,31	-0,691	0,070
44°C	44,001	43,38	-0,621	0,070
70°C	70,002	69,43	-0,572	0,070
90°C	90,001	89,51	-0,491	0,070
105°C	104,998	104,66	-0,338	0,070
120°C	120,001	119,70	-0,301	0,070
150°C	150,001	149,78	-0,221	0,29
180°C	180,001	179,78	-0,221	0,29
200°C	199,999	199,83	-0,169	0,29
230°C	230,002	229,97	-0,032	0,37
250°C	249,996	250,15	+0,154	0,37

TB-76-A6				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U⁽¹⁾, °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,91	-0,909	0,070
5°C	5,000	4,13	-0,870	0,070
20°C	20,001	19,21	-0,791	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 12/05/2025

Số/ N^o: A10281130000076
| 100000 1000 10000 10000 10000 10000 10000 10000 10000 |

Trang/ Page: 5/25

25°C	24,999	24,14	-0,859	0,070
30°C	29,998	29,22	-0,778	0,070
37°C	37,001	36,25	-0,751	0,070
44°C	44,001	43,33	-0,671	0,070
70°C	70,002	69,39	-0,612	0,070
90°C	90,001	89,49	-0,511	0,070
105°C	104,998	104,62	-0,378	0,070
120°C	120,001	119,54	-0,461	0,070
150°C	150,001	149,61	-0,391	0,29
180°C	180,001	179,55	-0,451	0,29
200°C	199,999	199,54	-0,459	0,29
230°C	230,002	229,68	-0,322	0,37
250°C	249,996	249,85	-0,146	0,37

TB-76-A7

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,83	-0,829	0,070
5°C	5,000	4,16	-0,840	0,070
20°C	20,001	19,26	-0,741	0,070
25°C	24,999	24,17	-0,829	0,070
30°C	29,998	29,29	-0,708	0,070
37°C	37,001	36,29	-0,711	0,070
44°C	44,001	43,36	-0,641	0,070
70°C	70,002	69,42	-0,582	0,070
90°C	90,001	89,51	-0,491	0,070
105°C	104,998	104,64	-0,358	0,070
120°C	120,001	119,53	-0,471	0,070
150°C	150,001	149,61	-0,391	0,29
180°C	180,001	179,54	-0,461	0,29
200°C	199,999	199,50	-0,499	0,29
230°C	230,002	229,58	-0,422	0,37
250°C	249,996	249,75	-0,246	0,37

TB-76-A8

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 12/05/2025

Số/ N^o: A10281130000076


Trang/ Page: 6/25

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,82	-0,819	0,070
5°C	5,000	4,24	-0,760	0,070
20°C	20,001	19,28	-0,721	0,070
25°C	24,999	24,19	-0,809	0,070
30°C	29,998	29,28	-0,718	0,070
37°C	37,001	36,26	-0,741	0,070
44°C	44,001	43,31	-0,691	0,070
70°C	70,002	69,30	-0,702	0,070
90°C	90,001	89,32	-0,681	0,070
105°C	104,998	104,44	-0,558	0,070
120°C	120,001	119,55	-0,451	0,070
150°C	150,001	149,68	-0,321	0,29
180°C	180,001	179,73	-0,271	0,29
200°C	199,999	199,91	-0,089	0,29
230°C	230,002	230,13	+0,128	0,37
250°C	249,996	250,35	+0,354	0,37

TB-76-A9

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,81	-0,809	0,070
5°C	5,000	4,25	-0,750	0,070
20°C	20,001	19,30	-0,701	0,070
25°C	24,999	24,23	-0,769	0,070
30°C	29,998	29,31	-0,688	0,070
37°C	37,001	36,31	-0,691	0,070
44°C	44,001	43,37	-0,631	0,070
70°C	70,002	69,40	-0,602	0,070
90°C	90,001	89,45	-0,551	0,070
105°C	104,998	104,57	-0,428	0,070
120°C	120,001	119,49	-0,511	0,070
150°C	150,001	149,52	-0,481	0,29
180°C	180,001	179,46	-0,541	0,29
200°C	199,999	199,43	-0,569	0,29

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 7/25

230°C	230,002	229,53	-0,472	0,37
250°C	249,996	249,63	-0,366	0,37

TB-76-B1				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,55	-0,549	0,070
5°C	5,000	4,36	-0,640	0,070
20°C	20,001	19,50	-0,501	0,070
25°C	24,999	24,48	-0,519	0,070
30°C	29,998	29,56	-0,438	0,070
37°C	37,001	36,54	-0,461	0,070
44°C	44,001	43,65	-0,351	0,070
70°C	70,002	69,66	-0,342	0,070
90°C	90,001	89,70	-0,301	0,070
105°C	104,998	104,78	-0,218	0,070
120°C	120,001	119,79	-0,211	0,070
150°C	150,001	149,72	-0,281	0,29
180°C	180,001	179,73	-0,271	0,29
200°C	199,999	199,68	-0,319	0,29
230°C	230,002	229,74	-0,262	0,37
250°C	249,996	249,82	-0,176	0,37

TB-76-B2				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,65	-0,649	0,070
5°C	5,000	4,32	-0,680	0,070
20°C	20,001	19,47	-0,531	0,070
25°C	24,999	24,42	-0,579	0,070
30°C	29,998	29,49	-0,508	0,070
37°C	37,001	36,49	-0,511	0,070
44°C	44,001	43,61	-0,391	0,070
70°C	70,002	69,65	-0,352	0,070
90°C	90,001	89,75	-0,251	0,070
105°C	104,998	104,82	-0,178	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 8/25

120°C	120,001	119,73	-0,271	0,070
150°C	150,001	149,69	-0,311	0,29
180°C	180,001	179,68	-0,321	0,29
200°C	199,999	199,66	-0,339	0,29
230°C	230,002	229,75	-0,252	0,37
250°C	249,996	249,81	-0,186	0,37

TB-76-B3				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U⁽¹⁾, °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,69	-0,689	0,070
5°C	5,000	4,31	-0,690	0,070
20°C	20,001	19,47	-0,531	0,070
25°C	24,999	24,43	-0,569	0,070
30°C	29,998	29,51	-0,488	0,070
37°C	37,001	36,49	-0,511	0,070
44°C	44,001	43,62	-0,381	0,070
70°C	70,002	69,60	-0,402	0,070
90°C	90,001	89,64	-0,361	0,070
105°C	104,998	104,76	-0,238	0,070
120°C	120,001	119,73	-0,271	0,070
150°C	150,001	149,71	-0,291	0,29
180°C	180,001	179,70	-0,301	0,29
200°C	199,999	199,65	-0,349	0,29
230°C	230,002	229,75	-0,252	0,37
250°C	249,996	249,84	-0,156	0,37

TB-76-B4				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U⁽¹⁾, °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,63	-0,629	0,070
5°C	5,000	4,46	-0,540	0,070
20°C	20,001	19,53	-0,471	0,070
25°C	24,999	24,47	-0,529	0,070
30°C	29,998	29,53	-0,468	0,070
37°C	37,001	36,49	-0,511	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 9/25

44°C	44,001	43,59	-0,411	0,070
70°C	70,002	69,51	-0,492	0,070
90°C	90,001	89,49	-0,511	0,070
105°C	104,998	104,68	-0,318	0,070
120°C	120,001	119,81	-0,191	0,070
150°C	150,001	149,76	-0,241	0,29
180°C	180,001	179,78	-0,221	0,29
200°C	199,999	199,81	-0,189	0,29
230°C	230,002	229,93	-0,072	0,37
250°C	249,996	250,02	+0,024	0,37

TB-76-B5				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U⁽¹⁾, °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,62	-0,619	0,070
5°C	5,000	4,43	-0,570	0,070
20°C	20,001	19,56	-0,441	0,070
25°C	24,999	24,50	-0,499	0,070
30°C	29,998	29,56	-0,438	0,070
37°C	37,001	36,51	-0,491	0,070
44°C	44,001	43,61	-0,391	0,070
70°C	70,002	69,53	-0,472	0,070
90°C	90,001	89,54	-0,461	0,070
105°C	104,998	104,71	-0,288	0,070
120°C	120,001	119,59	-0,411	0,070
150°C	150,001	149,63	-0,371	0,29
180°C	180,001	179,60	-0,401	0,29
200°C	199,999	199,55	-0,449	0,29
230°C	230,002	229,68	-0,322	0,37
250°C	249,996	249,70	-0,296	0,37

TB-76-B6				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U⁽¹⁾, °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,68	-0,679	0,070
5°C	5,000	4,35	-0,650	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

 Ngày/ Date: **12/05/2025**

 Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 10/25

20°C	20,001	19,48	-0,521	0,070
25°C	24,999	24,42	-0,579	0,070
30°C	29,998	29,48	-0,518	0,070
37°C	37,001	36,48	-0,521	0,070
44°C	44,001	43,60	-0,401	0,070
70°C	70,002	69,62	-0,382	0,070
90°C	90,001	89,70	-0,301	0,070
105°C	104,998	104,77	-0,228	0,070
120°C	120,001	119,70	-0,301	0,070
150°C	150,001	149,63	-0,371	0,29
180°C	180,001	179,62	-0,381	0,29
200°C	199,999	199,58	-0,419	0,29
230°C	230,002	229,66	-0,342	0,37
250°C	249,996	249,75	-0,246	0,37

TB-76-B7				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,59	-0,589	0,070
5°C	5,000	4,41	-0,590	0,070
20°C	20,001	19,52	-0,481	0,070
25°C	24,999	24,47	-0,529	0,070
30°C	29,998	29,55	-0,448	0,070
37°C	37,001	36,52	-0,481	0,070
44°C	44,001	43,64	-0,361	0,070
70°C	70,002	69,64	-0,362	0,070
90°C	90,001	89,70	-0,301	0,070
105°C	104,998	104,77	-0,228	0,070
120°C	120,001	119,79	-0,211	0,070
150°C	150,001	149,72	-0,281	0,29
180°C	180,001	179,74	-0,261	0,29
200°C	199,999	199,78	-0,219	0,29
230°C	230,002	229,93	-0,072	0,37
250°C	249,996	250,04	+0,044	0,37

TB-76-B8				
----------	--	--	--	--

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 12/05/2025

Số/ N^o: A10281130000076


Trang/ Page: 11/25

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,57	-0,569	0,070
5°C	5,000	4,40	-0,600	0,070
20°C	20,001	19,51	-0,491	0,070
25°C	24,999	24,47	-0,529	0,070
30°C	29,998	29,55	-0,448	0,070
37°C	37,001	36,54	-0,461	0,070
44°C	44,001	43,66	-0,341	0,070
70°C	70,002	69,69	-0,312	0,070
90°C	90,001	89,79	-0,211	0,070
105°C	104,998	104,86	-0,138	0,070
120°C	120,001	119,80	-0,201	0,070
150°C	150,001	149,78	-0,221	0,29
180°C	180,001	179,80	-0,201	0,29
200°C	199,999	199,77	-0,229	0,29
230°C	230,002	229,88	-0,122	0,37
250°C	249,996	249,98	-0,016	0,37

TB-76-B9

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-20,001	-20,62	-0,619	0,070
5°C	5,000	4,40	-0,600	0,070
20°C	20,001	19,52	-0,481	0,070
25°C	24,999	24,47	-0,529	0,070
30°C	29,998	29,54	-0,458	0,070
37°C	37,001	36,51	-0,491	0,070
44°C	44,001	43,63	-0,371	0,070
70°C	70,002	69,62	-0,382	0,070
90°C	90,001	89,68	-0,321	0,070
105°C	104,998	104,78	-0,218	0,070
120°C	120,001	119,84	-0,161	0,070
150°C	150,001	149,78	-0,221	0,29
180°C	180,001	179,77	-0,231	0,29
200°C	199,999	199,76	-0,239	0,29

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 12/05/2025

 Số/ N^o: A10281130000076


Trang/ Page: 12/25

230°C	230,002	229,85	-0,152	0,37
250°C	249,996	249,88	-0,116	0,37

TB-76-C1				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,85	-0,851	0,070
5°C	4,998	4,08	-0,918	0,070
20°C	20,001	19,13	-0,871	0,070
25°C	25,000	24,19	-0,810	0,070
30°C	30,002	29,24	-0,762	0,070
37°C	37,000	36,23	-0,770	0,070
44°C	44,000	43,26	-0,740	0,070
70°C	70,000	69,47	-0,530	0,070
90°C	89,999	89,53	-0,469	0,070
105°C	105,000	104,54	-0,460	0,070
120°C	119,999	119,60	-0,399	0,070
150°C	150,002	149,69	-0,312	0,29
180°C	180,000	179,65	-0,350	0,29
200°C	199,994	199,69	-0,304	0,29
230°C	230,001	229,75	-0,251	0,37
250°C	249,998	249,80	-0,198	0,37

TB-76-C2				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,86	-0,861	0,070
5°C	4,998	4,12	-0,878	0,070
20°C	20,001	19,18	-0,821	0,070
25°C	25,000	24,25	-0,750	0,070
30°C	30,002	29,31	-0,692	0,070
37°C	37,000	36,32	-0,680	0,070
44°C	44,000	43,34	-0,660	0,070
70°C	70,000	69,57	-0,430	0,070
90°C	89,999	89,66	-0,339	0,070
105°C	105,000	104,68	-0,320	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 13/25

120°C	119,999	119,64	-0,359	0,070
150°C	150,002	149,70	-0,302	0,29
180°C	180,000	179,70	-0,300	0,29
200°C	199,994	199,77	-0,224	0,29
230°C	230,001	229,83	-0,171	0,37
250°C	249,998	249,87	-0,128	0,37

TB-76-C3				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,91	-0,911	0,070
5°C	4,998	4,15	-0,848	0,070
20°C	20,001	19,24	-0,761	0,070
25°C	25,000	24,31	-0,690	0,070
30°C	30,002	29,36	-0,642	0,070
37°C	37,000	36,35	-0,650	0,070
44°C	44,000	43,35	-0,650	0,070
70°C	70,000	69,60	-0,400	0,070
90°C	89,999	89,64	-0,359	0,070
105°C	105,000	104,65	-0,350	0,070
120°C	119,999	119,65	-0,349	0,070
150°C	150,002	149,70	-0,302	0,29
180°C	180,000	179,68	-0,320	0,29
200°C	199,994	199,74	-0,254	0,29
230°C	230,001	229,80	-0,201	0,37
250°C	249,998	249,84	-0,158	0,37

TB-76-C4				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,89	-0,891	0,070
5°C	4,998	4,12	-0,878	0,070
20°C	20,001	19,18	-0,821	0,070
25°C	25,000	24,25	-0,750	0,070
30°C	30,002	29,30	-0,702	0,070
37°C	37,000	36,30	-0,700	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 14/25

44°C	44,000	43,32	-0,680	0,070
70°C	70,000	69,56	-0,440	0,070
90°C	89,999	89,56	-0,439	0,070
105°C	105,000	104,57	-0,430	0,070
120°C	119,999	119,69	-0,309	0,070
150°C	150,002	149,70	-0,302	0,29
180°C	180,000	179,75	-0,250	0,29
200°C	199,994	199,97	-0,024	0,29
230°C	230,001	229,99	-0,011	0,37
250°C	249,998	250,03	+0,032	0,37

TB-76-C5				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U⁽¹⁾, °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,85	-0,851	0,070
5°C	4,998	4,13	-0,868	0,070
20°C	20,001	19,22	-0,781	0,070
25°C	25,000	24,27	-0,730	0,070
30°C	30,002	29,34	-0,662	0,070
37°C	37,000	36,34	-0,660	0,070
44°C	44,000	43,38	-0,620	0,070
70°C	70,000	69,62	-0,380	0,070
90°C	89,999	89,70	-0,299	0,070
105°C	105,000	104,71	-0,290	0,070
120°C	119,999	119,71	-0,289	0,070
150°C	150,002	149,80	-0,202	0,29
180°C	180,000	179,80	-0,200	0,29
200°C	199,994	199,90	-0,094	0,29
230°C	230,001	229,96	-0,041	0,37
250°C	249,998	249,98	-0,018	0,37

TB-76-C6				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U⁽¹⁾, °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,96	-0,961	0,070
5°C	4,998	4,05	-0,948	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 15/25

20°C	20,001	19,15	-0,851	0,070
25°C	25,000	24,21	-0,790	0,070
30°C	30,002	29,28	-0,722	0,070
37°C	37,000	36,29	-0,710	0,070
44°C	44,000	43,33	-0,670	0,070
70°C	70,000	69,62	-0,380	0,070
90°C	89,999	89,68	-0,319	0,070
105°C	105,000	104,70	-0,300	0,070
120°C	119,999	119,78	-0,219	0,070
150°C	150,002	149,90	-0,102	0,29
180°C	180,000	179,90	-0,100	0,29
200°C	199,994	200,08	+0,086	0,29
230°C	230,001	230,16	+0,159	0,37
250°C	249,998	250,18	+0,182	0,37

TB-76-C7				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,88	-0,881	0,070
5°C	4,998	4,04	-0,958	0,070
20°C	20,001	19,15	-0,851	0,070
25°C	25,000	24,20	-0,800	0,070
30°C	30,002	29,27	-0,732	0,070
37°C	37,000	36,26	-0,740	0,070
44°C	44,000	43,31	-0,690	0,070
70°C	70,000	69,55	-0,450	0,070
90°C	89,999	89,62	-0,379	0,070
105°C	105,000	104,64	-0,360	0,070
120°C	119,999	119,65	-0,349	0,070
150°C	150,002	149,70	-0,302	0,29
180°C	180,000	179,70	-0,300	0,29
200°C	199,994	199,80	-0,194	0,29
230°C	230,001	229,88	-0,121	0,37
250°C	249,998	249,92	-0,078	0,37

TB-76-C8				
----------	--	--	--	--

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 16/25

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,91	-0,911	0,070
5°C	4,998	4,07	-0,928	0,070
20°C	20,001	19,17	-0,831	0,070
25°C	25,000	24,21	-0,790	0,070
30°C	30,002	29,28	-0,722	0,070
37°C	37,000	36,26	-0,740	0,070
44°C	44,000	43,31	-0,690	0,070
70°C	70,000	69,48	-0,520	0,070
90°C	89,999	89,57	-0,429	0,070
105°C	105,000	104,59	-0,410	0,070
120°C	119,999	119,55	-0,449	0,070
150°C	150,002	149,60	-0,402	0,29
180°C	180,000	179,60	-0,400	0,29
200°C	199,994	199,71	-0,284	0,29
230°C	230,001	229,77	-0,231	0,37
250°C	249,998	249,80	-0,198	0,37

TB-76-C9

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,88	-0,881	0,070
5°C	4,998	4,10	-0,898	0,070
20°C	20,001	19,22	-0,781	0,070
25°C	25,000	24,27	-0,730	0,070
30°C	30,002	29,34	-0,662	0,070
37°C	37,000	36,33	-0,670	0,070
44°C	44,000	43,38	-0,620	0,070
70°C	70,000	69,60	-0,400	0,070
90°C	89,999	89,70	-0,299	0,070
105°C	105,000	104,72	-0,280	0,070
120°C	119,999	119,80	-0,199	0,070
150°C	150,002	149,90	-0,102	0,29
180°C	180,000	179,86	-0,140	0,29
200°C	199,994	200,02	+0,026	0,29

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 12/05/2025

 Số/ N^o: A10281130000076


Trang/ Page: 17/25

230°C	230,001	230,12	+0,119	0,37
250°C	249,998	250,17	+0,172	0,37

TB-76-D1				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,47	-0,471	0,070
5°C	4,998	4,35	-0,648	0,070
20°C	20,001	19,49	-0,511	0,070
25°C	25,000	24,44	-0,560	0,070
30°C	30,002	29,49	-0,512	0,070
37°C	37,000	36,48	-0,520	0,070
44°C	44,000	43,47	-0,530	0,070
70°C	70,000	69,71	-0,290	0,070
90°C	89,999	89,75	-0,249	0,070
105°C	105,000	104,81	-0,190	0,070
120°C	119,999	119,80	-0,199	0,070
150°C	150,002	149,80	-0,202	0,29
180°C	180,000	179,80	-0,200	0,29
200°C	199,994	199,82	-0,174	0,29
230°C	230,001	229,88	-0,121	0,37
250°C	249,998	249,97	-0,028	0,37

TB-76-D2				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,58	-0,581	0,070
5°C	4,998	4,29	-0,708	0,070
20°C	20,001	19,44	-0,561	0,070
25°C	25,000	24,38	-0,620	0,070
30°C	30,002	29,44	-0,562	0,070
37°C	37,000	36,43	-0,570	0,070
44°C	44,000	43,44	-0,560	0,070
70°C	70,000	69,70	-0,300	0,070
90°C	89,999	89,76	-0,239	0,070
105°C	105,000	104,79	-0,210	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

 Ngày/ Date: **12/05/2025**

 Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 18/25

120°C	119,999	119,70	-0,299	0,070
150°C	150,002	149,66	-0,342	0,29
180°C	180,000	179,65	-0,350	0,29
200°C	199,994	199,68	-0,314	0,29
230°C	230,001	229,72	-0,281	0,37
250°C	249,998	249,78	-0,218	0,37

TB-76-D3				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,61	-0,611	0,070
5°C	4,998	4,31	-0,688	0,070
20°C	20,001	19,44	-0,561	0,070
25°C	25,000	24,40	-0,600	0,070
30°C	30,002	29,47	-0,532	0,070
37°C	37,000	36,45	-0,550	0,070
44°C	44,000	43,46	-0,540	0,070
70°C	70,000	69,72	-0,280	0,070
90°C	89,999	89,79	-0,209	0,070
105°C	105,000	104,83	-0,170	0,070
120°C	119,999	119,73	-0,269	0,070
150°C	150,002	149,70	-0,302	0,29
180°C	180,000	179,75	-0,250	0,29
200°C	199,994	199,77	-0,224	0,29
230°C	230,001	229,82	-0,181	0,37
250°C	249,998	249,88	-0,118	0,37

TB-76-D4				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,56	-0,561	0,070
5°C	4,998	4,32	-0,678	0,070
20°C	20,001	19,46	-0,541	0,070
25°C	25,000	24,42	-0,580	0,070
30°C	30,002	29,49	-0,512	0,070
37°C	37,000	36,49	-0,510	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 19/25

44°C	44,000	43,52	-0,480	0,070
70°C	70,000	69,77	-0,230	0,070
90°C	89,999	89,85	-0,149	0,070
105°C	105,000	104,90	-0,100	0,070
120°C	119,999	119,80	-0,199	0,070
150°C	150,002	149,80	-0,202	0,29
180°C	180,000	179,85	-0,150	0,29
200°C	199,994	199,88	-0,114	0,29
230°C	230,001	229,97	-0,031	0,37
250°C	249,998	250,03	+0,032	0,37

TB-76-D5				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U⁽¹⁾, °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,45	-0,451	0,070
5°C	4,998	4,37	-0,628	0,070
20°C	20,001	19,50	-0,501	0,070
25°C	25,000	24,43	-0,570	0,070
30°C	30,002	29,50	-0,502	0,070
37°C	37,000	36,48	-0,520	0,070
44°C	44,000	43,49	-0,510	0,070
70°C	70,000	69,68	-0,320	0,070
90°C	89,999	89,75	-0,249	0,070
105°C	105,000	104,78	-0,220	0,070
120°C	119,999	119,70	-0,299	0,070
150°C	150,002	149,70	-0,302	0,29
180°C	180,000	179,70	-0,300	0,29
200°C	199,994	199,75	-0,244	0,29
230°C	230,001	229,78	-0,221	0,37
250°C	249,998	249,88	-0,118	0,37

TB-76-D6				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U⁽¹⁾, °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,67	-0,671	0,070
5°C	4,998	4,27	-0,728	0,070

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

 Ngày/ Date: **12/05/2025**

 Số/ N^o: **A10281130000076**


Trang/ Page: 20/25

20°C	20,001	19,42	-0,581	0,070
25°C	25,000	24,37	-0,630	0,070
30°C	30,002	29,44	-0,562	0,070
37°C	37,000	36,43	-0,570	0,070
44°C	44,000	43,46	-0,540	0,070
70°C	70,000	69,69	-0,310	0,070
90°C	89,999	89,78	-0,219	0,070
105°C	105,000	104,82	-0,180	0,070
120°C	119,999	119,70	-0,299	0,070
150°C	150,002	149,70	-0,302	0,29
180°C	180,000	179,70	-0,300	0,29
200°C	199,994	199,78	-0,214	0,29
230°C	230,001	229,85	-0,151	0,37
250°C	249,998	249,92	-0,078	0,37

TB-76-D7				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,60	-0,601	0,070
5°C	4,998	4,36	-0,638	0,070
20°C	20,001	19,47	-0,531	0,070
25°C	25,000	24,42	-0,580	0,070
30°C	30,002	29,49	-0,512	0,070
37°C	37,000	36,47	-0,530	0,070
44°C	44,000	43,47	-0,530	0,070
70°C	70,000	69,67	-0,330	0,070
90°C	89,999	89,72	-0,279	0,070
105°C	105,000	104,76	-0,240	0,070
120°C	119,999	119,70	-0,299	0,070
150°C	150,002	149,67	-0,332	0,29
180°C	180,000	179,68	-0,320	0,29
200°C	199,994	199,70	-0,294	0,29
230°C	230,001	229,73	-0,271	0,37
250°C	249,998	249,82	-0,178	0,37

TB-76-D8				
----------	--	--	--	--

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 12/05/2025

Số/ N^o: A10281130000076


Trang/ Page: 21/25

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,58	-0,581	0,070
5°C	4,998	4,30	-0,698	0,070
20°C	20,001	19,46	-0,541	0,070
25°C	25,000	24,41	-0,590	0,070
30°C	30,002	29,48	-0,522	0,070
37°C	37,000	36,46	-0,540	0,070
44°C	44,000	43,47	-0,530	0,070
70°C	70,000	69,68	-0,320	0,070
90°C	89,999	89,81	-0,189	0,070
105°C	105,000	104,86	-0,140	0,070
120°C	119,999	119,80	-0,199	0,070
150°C	150,002	149,80	-0,202	0,29
180°C	180,000	179,85	-0,150	0,29
200°C	199,994	199,92	-0,074	0,29
230°C	230,001	229,98	-0,021	0,37
250°C	249,998	250,05	+0,052	0,37

TB-76-D9

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
-20°C	-19,999	-20,55	-0,551	0,070
5°C	4,998	4,35	-0,648	0,070
20°C	20,001	19,49	-0,511	0,070
25°C	25,000	24,44	-0,560	0,070
30°C	30,002	29,50	-0,502	0,070
37°C	37,000	36,49	-0,510	0,070
44°C	44,000	43,51	-0,490	0,070
70°C	70,000	69,73	-0,270	0,070
90°C	89,999	89,81	-0,189	0,070
105°C	105,000	104,87	-0,130	0,070
120°C	119,999	119,85	-0,149	0,070
150°C	150,002	149,85	-0,152	0,29
180°C	180,000	179,90	-0,100	0,29
200°C	199,994	199,97	-0,024	0,29

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 12/05/2025

 Số/ N^o: A10281130000076


Trang/ Page: 22/25

230°C	230,001	230,02	+0,019	0,37
250°C	249,998	250,12	+0,122	0,37

TB-76-H1

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
300°C	300,000	298,62	-1,380	0,37
350°C	350,000	348,60	-1,400	0,37
400°C	400,010	398,79	-1,220	0,67
450°C	449,997	449,05	-0,947	0,67
500°C	500,006	499,25	-0,756	0,67
550°C	550,005	549,6	-0,405	0,67
600°C	599,996	600,1	+0,104	0,67
650°C	649,981	650,8	+0,819	0,67

TB-76-H2

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
300°C	300,000	298,73	-1,270	0,37
350°C	350,000	348,80	-1,200	0,37
400°C	400,010	399,03	-0,980	0,67
450°C	449,997	449,33	-0,667	0,67
500°C	500,006	499,61	-0,396	0,67
550°C	550,005	549,9	-0,105	0,67
600°C	599,996	600,4	+0,404	0,67
650°C	649,981	650,9	+0,919	0,67

TB-76-H3

Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
300°C	300,000	298,84	-1,160	0,37
350°C	350,000	348,88	-1,120	0,37
400°C	400,010	399,08	-0,930	0,67
450°C	449,997	449,36	-0,637	0,67
500°C	500,006	499,59	-0,416	0,67
550°C	550,005	549,9	-0,105	0,67
600°C	599,996	600,4	+0,404	0,67

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**

Trang/ Page: 23/25

650°C	649,981	650,9	+0,919	0,67
-------	---------	-------	--------	------

TB-76-I1				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
180°C	179,998	180,53	+0,532	0,29
250°C	250,002	250,22	+0,218	0,37
300°C	299,987	299,83	-0,157	0,37
370°C	369,992	369,41	-0,582	0,37
420°C	420,008	419,23	-0,778	0,67
450°C	450,023	449,03	-0,993	0,67

TB-76-I2				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
180°C	179,998	181,16	+1,162	0,29
250°C	250,002	250,90	+0,898	0,37
300°C	299,987	300,90	+0,913	0,37
370°C	369,992	370,39	+0,398	0,37
420°C	420,008	420,22	+0,212	0,67
450°C	450,023	450,14	+0,117	0,67

TB-76-I3				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
180°C	179,998	180,94	+0,942	0,29
250°C	250,002	250,83	+0,828	0,37
300°C	299,987	300,60	+0,613	0,37
370°C	369,992	370,46	+0,468	0,37
420°C	420,008	420,48	+0,472	0,67
450°C	450,023	450,44	+0,417	0,67

TB-76-I4				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
180°C	179,998	180,64	+0,642	0,29
250°C	250,002	250,42	+0,418	0,37
300°C	299,987	300,12	+0,133	0,37

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **12/05/2025**

Số/ N^o: **A10281130000076**

Trang/ Page: 24/25

370°C	369,992	369,99	-0,002	0,37
420°C	420,008	419,97	-0,038	0,67
450°C	450,023	449,88	-0,143	0,67

TB-76-I5				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
180°C	179,998	180,73	+0,732	0,29
250°C	250,002	250,53	+0,528	0,37
300°C	299,987	300,20	+0,213	0,37
370°C	369,992	369,88	-0,112	0,37
420°C	420,008	419,75	-0,258	0,67
450°C	450,023	449,64	-0,383	0,67

TB-76-I6				
Điểm hiệu chuẩn, °C/ Calibration point, °C	Giá trị chuẩn, °C/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị, °C/ Indication value, °C	Sai số, °C/ Error, °C	U ⁽¹⁾ , °C/ Uncertainty, °C
180°C	179,998	180,70	+0,702	0,29
250°C	250,002	250,55	+0,548	0,37
300°C	299,987	300,31	+0,323	0,37
370°C	369,992	370,19	+0,198	0,37
420°C	420,008	420,15	+0,142	0,67
450°C	450,023	450,12	+0,097	0,67

⁽¹⁾: Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số mở rộng $k = 2$, mức tin cậy $P = 0,95$ /
 Expanded uncertainty of measurement is stated as standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k=2$, which for a normal distribution corresponds to a probability of approximately 95%.

Thông tin thêm/ Other informations

- Độ không đảm bảo đo chuẩn được xác định theo tài liệu ISO/IEC GUIDE 98-3:2008- GUM:1995/ The standard uncertainty is determined according to the document: ISO/IEC GUIDE 98-3:2008- GUM:1995.
- Giấy chứng nhận này có hiệu lực với các phương tiện đo nhóm 1/ This certificate available to group 1 measuring instruments.
- Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2/ This measuring instrument is not used directly to verify the measuring instrument of group 2.
- Quy tắc ra quyết định và tuyên bố sự phù hợp được xác định theo tài liệu ILAC-G8:09-2019 mục 4.2.1 "Tuyên bố nhị phân cho quy tắc chấp nhận đơn giản"/ Decision rules and statements of conformity is determined according to the documents ILAC-G8:09-2019 item 4.2.1 "Binary statement for simple acceptance rule".
- Các tiêu chí đánh giá (nếu có) được thể hiện trong phụ lục hợp đồng với khách hàng/ Evaluation criteria (if any) are shown in contract appendix with the customers.

Liên kết chuẩn/ Traceability

- Các kết quả hiệu chuẩn của AoV cho các phép đo được công nhận trong giấy chứng nhận hiệu chuẩn này được liên kết tới Hệ Đo lường Quốc tế (SI) thông qua Viện Đo lường Việt Nam (VMI) hoặc phòng hiệu chuẩn áp dụng ISO/IEC 17025:2017 được ILAC công

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
 The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
 This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
 Name of customer is written as customer's request.

